BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
Số: 3638/ĐHCT - KSĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO
CÁC NGÀNH CÓ MỞ ÔN TẬP TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2017 ĐỢT 1

Căn cứ Thông báo số 2242/ĐHCT của Trường Đại học Cần Thơ ban hành ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017 đợt 1;

Căn cứ vào số lượng hồ sơ đăng ký tập của các ngành;

Trường Đại học Cần Thơ trân trọng thông báo đến các thí sinh đã nộp hồ sơ đăng ký học ôn tập trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017 đợt 1 các nội dung như sau:

1. **Danh sách các ngành có mở ôn tập:** *Danh sách đính kèm.*
2. **Thời gian học:**

- Thời gian học tập các lớp ngày thường *(giảng dạy từ thứ 2 đến thứ 6 vào ban ngày)*: từ 11/01/2017 đến 20/01/2017 và từ ngày 06/02/2017 đến 13/3/2017.
- Thời gian học tập các lớp ngoài giờ *(giảng dạy vào tối thứ 6, cả ngày thứ 7 và chủ nhật)*: từ 13/01/2017 đến 22/01/2017 và từ ngày 10/02/2017 đến 19/3/2017.
- Thời khóa biểu sẽ được công bố tại website Khoa Sau đại học http://gs.ctu.edu.vn từ ngày 06/01/2017.

3. **Nộp và nhận lại học phí chênh lệch:**

- Thời gian nộp và nhận lại học phí chênh lệch đã đóng: từ ngày 09/01/2017 đến hết ngày 20/01/2017.
- Thủ tục nhận lại học phí: học viên vui lòng mang theo CMND và biên nhận tiền đã nộp (bản chính).
- Địa điểm nhận lại học phí: Trung tâm Bồi dưỡng Chuyên môn Sau đại học, Nhà Điều hành Trường Đại học Cần Thơ, Khu 2 đường 3/2, Thành phố Cần Thơ.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Thanh Phương

Nơi nhận:
- Website Trường, KSĐH;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị ĐTSĐH;
- Bảng thông báo;
- Lưu: VT, KHTH, KSĐH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NGÀNH CÓ MỞ ÔN TẬP TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2017 ĐỢT 1

(Kèm theo Thông báo số 3638 /ĐHCT-KSĐH ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Trường Đại học Cần Thơ)

TT	Tên ngành đăng ký ôn tập	Số lượng các môn có ôn thi, hình thức ôn
1	LL&PPDHBM tiếng Pháp	Không mở
2	Kinh tế học	Mở ôn 03 môn (ngày thường + ngoài giờ)
3	Kinh tế nông nghiệp	Mở ôn 03 môn (ngày thường + ngoài giờ)
4	Quản trị kinh doanh	Mở ôn 03 môn (ngày thường + ngoài giờ)
5	Tài chính ngân hàng	Mở ôn 03 môn (ngày thường + ngoài giờ)
6	Bảo vệ thực vật	Mở ôn 03 môn (ngày thường)
7	Khoa học cây trồng	Mở ôn 03 môn (ngày thường)
8	Công nghệ sinh học	Mở ôn 03 môn (ngày thường)
9	Sinh thái học	Mở ôn 03 môn (ngày thường)
10	LL&PPDHBM tiếng Anh	Mở ôn 03 môn (ngày thường)
11	Luật kinh tế	Mở ôn 03 môn (ngày thường)
12	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Mở ôn 03 môn (ngày thường)
13	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Mở ôn 03 môn (ngoài giờ)
14	LL&PPDHBM Toán	Mở ôn Anh văn (ngày thường)
15	LL&PPDHBM Văn Tiếng việt	Mở ôn Anh văn (ngày thường)
16	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Mở ôn Anh văn (ngày thường)
17	Toán Giải tích	Mở ôn Anh văn (ngày thường)
18	Văn học Việt Nam	Mở ôn Anh văn (ngày thường)
19	Hóa hữu cơ	Mở ôn môn Anh văn, Toán cao cấp (ngày thường)
20	Hóa lý thuyết và hóa lý	Mở ôn môn Anh văn, Toán cao cấp (ngày thường)
21	Kỹ thuật hóa học	Mở ôn môn Anh văn, Toán cao cấp (ngày thường)
22	Hệ thống thông tin	Mở ôn môn Anh văn, Toán rời rạc (ngày thường)
23	Khoa học máy tính	Mở ôn môn Anh văn, Toán rời rạc (ngày thường)

24	**Chăn nuôi**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
25	**Công nghệ thực phẩm**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
26	**Di truyền và chọn giống cây trồng**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
27	**Hệ thống nông nghiệp**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
28	**Khoa học đất**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
29	**Khoa học môi trường**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
30	**Nuôi trồng thủy sản**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
31	**Phát triển nông thôn**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
32	**Quản lý đất đai**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
33	**Quản lý nguồn lợi thủy sản**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
34	**Quản lý tài nguyên và môi trường**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
35	**Thú y**	**Mở ôn môn Anh văn, Toán thống kê (ngày thường)**
36	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Mở ôn Toán kỹ thuật (ngày thường) + Anh văn (ngày thường)
37	Kỹ thuật điện	Mở ôn Toán kỹ thuật (ngày thường) + Anh văn (ngày thường, ngoài giờ) + Cơ sở kỹ thuật điện (ngoài giờ)

Danh sách có 37 ngành.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA SAU ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Mai Văn Nam